

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HD
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13/8/2018.

"V/v ly hôn và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD – TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Mai Hoa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân

2. Bà Phạm Thị Lan

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Ngọc Anh - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD tham gia phiên toà:
ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.*

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2018/ST-HNGĐ ngày 23/5/2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1988.

ĐKHKT: Số 35 Bạch Năng Thi, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 78 đường Nguyễn Trãi, thị trấn Nam Sách, huyện NS, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: Anh Vũ Hải B, sinh năm 1982.

ĐKHKT và nơi cư trú: Số 35 Bạch Năng Thi, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Trần Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Vũ Hải B được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố HD vào ngày 20/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ chồng. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống dẫn đến không có hạnh phúc. Anh B thường chơi bời lêu lổng, không lo tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Đến khi con chung được 5 tháng tuổi, anh B đã bỏ nhà đi, chị và gia đình không biết anh B đi đâu, anh B cũng rất ít liên lạc với gia đình, bỏ mặc gia đình, vợ con. Gia đình hai bên đều biết về mâu thuẫn của vợ chồng, đã can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả. Chị đã nhiều lần tìm gọi anh B về để vợ chồng cùng nhau tháo gỡ mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh B luôn trốn tránh. Đến tháng 5/2015, chị D và con chung chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị tại số 78 đường Nguyễn Trãi, thị trấn Nam Sách, huyện NS, tỉnh Hải Dương sinh sống. Trong khoảng thời gian sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, không ai còn quan tâm đến ai. Do vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B để mỗi người ổn định cuộc sống riêng của mình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Ngọc V, sinh ngày 18/10/2012. Hiện nay con chung đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị D đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, bởi hiện anh B đã bỏ đi từ lâu, không quan tâm chăm lo gì đến con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không có nợ chung, không có công sức chung trong thời gian ở chung với gia đình nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Đại diện gia đình anh B, ông Vũ Đức K và bà Nguyễn Thị Q trình bày: Anh B, chị D kết hôn vào ngày 20/12/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống cùng gia đình ông, bà tại Tập thể Viện mắt, đường Quang Trung, phường QT, thành phố HD, sau đó gia đình ông, bà đã chuyển về sinh sống tại số 35 Bạch Năng Thi, phường HT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, ông, bà không thấy anh B, chị D xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên sau khi chị D

sinh con được 5 tháng thì anh B chuyển ra ngoài sinh sống, chị D vẫn ở lại cùng vợ chồng ông, bà để chăm sóc con. Anh B đi đâu làm gì không ai biết, anh B cũng không thông báo gì cho gia đình. Từ khi bỏ đi đến nay, anh B không quan tâm gì đến gia đình, gia đình ông bà chỉ liên lạc được với anh B qua điện thoại nhưng anh B không có số điện thoại cố định, anh B chỉ thỉnh thoảng về nhà. Đến khi con chung được hơn 01 tuổi, chị D đã đưa con về sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ tại NS từ đó đến nay. Nay chị D làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và có nguyện vọng được nuôi con, ông bà đã nhiều lần khuyên bảo vợ chồng nhưng không được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại khu dân cư và chính quyền địa phương, được ông Bùi Quang M - Trưởng khu dân cư nơi anh B, chị D chung sống và bà Vũ Thị Kim T cán bộ tư pháp phường HT cung cấp: Chị Trần Thị Ngọc D và anh Vũ Hải B là công dân tại khu dân cư số 11, phường HT, thành phố HD. Anh B và chị D chung sống cùng bố mẹ chồng là ông K và bà Q tại số nhà 35 Bạch Năng Thi, phường HT, thành phố HD. Quá trình chung sống anh B, chị D khi mâu thuẫn không báo cáo khu dân cư và Ủy ban nhân dân phường, cũng không nhờ tổ hòa giải ở khu dân cư và phường can thiệp giải quyết nên việc anh B, chị D có mâu thuẫn gì địa phương không nắm được. Hiện nay chị D và con đã chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ không ở cùng bố mẹ chồng nữa, anh B hiện nay ở đâu địa phương không nắm được. Nay, chị D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh B, chị D nộp đơn không thông qua phường nên địa phương không nắm được. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện.

Anh Vũ Hải B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX), thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án đối với nguyên đơn chị D không có vi phạm, bị đơn anh B không chấp hành quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án, đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố HD theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Tòa án nhân dân thành phố HD đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Vũ Hải B theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh B vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX: Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Trần Thị Ngọc D được ly hôn anh Vũ Hải B; Về con chung: xử giao con Vũ Ngọc V, sinh ngày 18/10/2012 cho chị Trần Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không có công sức chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Trần Thị Ngọc D có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân thành phố HD giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Vũ Hải B. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố HD. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh B đã được chị D thông báo về việc khởi kiện, tuy nhiên anh B cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt văn bản tố tụng đối với anh B thông qua người thân, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh B theo quy định nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh

B là phù hợp với điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc D và anh Vũ Hải B kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường QT, thành phố HD vào năm 2011. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không có hạnh phúc. Trong quá trình chung sống, anh B chơi bời, không quan tâm đến gia đình. Chị D có khuyên bảo anh nhiều lần nhưng anh không thay đổi. Đến năm 2013, anh B bỏ đi, mặc dù vẫn về thăm gia đình nhà đẻ và có liên lạc nhưng không cho chị D và gia đình nhà đẻ biết địa chỉ và cũng không quan tâm gì đến vợ con nữa. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, chị D cũng đã thông tin cho anh B biết nhưng anh B vẫn cố tình giấu địa chỉ, chứng tỏ anh B cũng không tha thiết tìm biện pháp cải thiện tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. **Xét thấy chị D, anh B không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vợ chồng chị D, anh B đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.** Tại phiên toà hôm nay anh B vắng mặt nên HĐXX xử cho chị Trần Thị Ngọc D được ly hôn anh Vũ Hải B là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Quan hệ con chung: Chị D có nguyện vọng nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện nay con chung đang do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy anh B không biết ở đâu, cũng không quan tâm chăm lo đến con chung nên cần giao cháu Vũ Ngọc V cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng; đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng cho con chung là đảm bảo quyền lợi cho con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, về nợ, về công sức: Chị D xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[5] Án phí: Chị Trần Thị Ngọc D xin ly hôn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị D và bị đơn anh B có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Ngọc D, cho chị Trần Thị Ngọc D được ly hôn anh Vũ Hải B.

2. Về con chung: Giao con Vũ Ngọc V, sinh ngày 18/10/2012 cho chị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh B cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm gặp con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, về nợ, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AB/2016/0003474 ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Chị D đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố HD;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- UBND phường QT;
- Chi cục THADS tp Hải Dương;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mai Hoa